

Số: 1977/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 26 tháng 12 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng
tỉnh Cà Mau đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Công văn số 559/UBND-XD ngày 24/02/2011 của UBND tỉnh Cà Mau về việc chủ trương lập Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Cà Mau đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 736/QĐ-UBND ngày 04/5/2011 của UBND tỉnh Cà Mau về việc phê duyệt Đề cương nhiệm vụ lập Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng của tỉnh Cà Mau đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng thẩm định Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Cà Mau đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, ngày 15/4/2013 (theo Quyết định số 422/QĐ-UBND ngày 27/3/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 153/TTr-SXD ngày 21/11/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên Quy hoạch: Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Cà Mau đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

2. Mục tiêu phát triển

Phát triển sản xuất vật liệu xây dựng tỉnh Cà Mau, nhằm sử dụng có hiệu quả nguồn lao động tại chỗ; tận dụng và phát huy hiệu quả điều kiện hạ tầng giao thông thủy, bộ phát triển sản xuất một số chủng loại vật liệu xây dựng (như: vật liệu xây không nung, vật liệu lợp, vật liệu nhẹ, bê tông cấu kiện... đáp ứng nhu cầu sử dụng vật liệu xây dựng của tỉnh.

Phát triển sản xuất vật liệu xây dựng, nhằm gia tăng giá trị sản xuất công nghiệp, đẩy nhanh quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hóa, tăng nguồn thu ngân sách và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh.

Phát triển sản xuất vật liệu xây dựng, nhằm tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, cải thiện đời sống nhân dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Cà Mau nói riêng và vùng đồng bằng sông Cửu Long nói chung.

Một số mục tiêu cụ thể như sau:

- Phát triển sản xuất vật liệu xây dựng đáp ứng cơ bản nhu cầu một số chủng loại vật liệu xây dựng chủ yếu (như: vật liệu xây, lợp không nung và vật liệu nhẹ...); ngoài ra, sẽ mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm ra ngoài tỉnh.

- Thu hút khoảng 1.000 lao động bổ sung cho các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng.

3. Phương án quy hoạch

3.1. Xi măng: Từ nay đến năm 2020, trên địa bàn tỉnh Cà Mau không đầu tư xây dựng trạm nghiền xi măng; nguồn xi măng phục vụ nhu cầu xây dựng trong tỉnh được cung ứng từ các địa phương khác trong cả nước.

3.2. Vật liệu xây

- Phát triển một số cơ sở sản xuất gạch không nung nhẹ với công nghệ sản xuất tiên tiến, có thể đáp ứng phần nào nhu cầu của thị trường trong tỉnh với sản phẩm có chất lượng cao, tiết kiệm nguyên liệu, giảm ô nhiễm môi trường, cải thiện vệ sinh công nghiệp.

- Thúc đẩy phát triển sản xuất gạch không nung với công nghệ tiên tiến, sản phẩm đa dạng để thay thế gạch nung, đưa tỷ lệ gạch không nung được sử dụng trên địa bàn tỉnh theo Chương trình phát triển vật liệu xây không nung đến năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 567/QĐ-TTg ngày 28/4/2010 và Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 16/4/2012 về việc tăng cường sử dụng vật liệu xây không nung và hạn chế sản xuất, sử dụng gạch đất sét nung; quy định sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng của Bộ Xây dựng tại Thông tư số 09/2012/TT-BXD ngày 28/11/2012.

- Khuyến khích sử dụng các loại phế thải (như: xây dựng, công nghiệp, nông nghiệp...) để làm cốt liệu sản xuất gạch không nung, bê tông nhẹ, đáp ứng nhu cầu xây dựng ở khu vực nông thôn và nhà cao tầng tại các khu đô thị mới.

- Tổ chức sắp xếp lại sản xuất các cơ sở nhỏ lẻ, sản xuất thủ công, hướng dẫn và khuyến khích các hộ tư nhân liên doanh liên kết, góp vốn mở rộng sản xuất chuyển đổi công nghệ để nâng cao chất lượng sản phẩm và cải thiện môi trường.

+ Tổng công suất vật liệu xây năm 2015 đạt khoảng 60 triệu viên/năm; trong đó: Gạch không nung bê tông bọt khoảng 60 triệu viên/năm, chiếm 100%.

+ Tổng công suất vật liệu xây năm 2020 đạt khoảng 279 triệu viên/năm; trong đó: Gạch không nung xi măng cốt liệu khoảng 25 triệu viên/năm, chiếm 9%; gạch không nung bê tông bọt khoảng 110 triệu viên/năm, chiếm 39% và gạch không nung bê tông khí chưng áp khoảng 144 triệu viên/năm, chiếm 52%.

3.3. Vật liệu lợp

- Tiếp tục đầu tư phát triển sản xuất tấm lợp kim loại, đa dạng về chủng loại, sản xuất các loại tôn có chất lượng cao, có tính năng sử dụng vượt trội (như: tôn 3 lớp, tôn cách âm, cách nhiệt...).

- Đầu tư sản xuất tấm lợp, ngói composite chất lượng cao, có màu sắc đa dạng, đảm bảo tính thẩm mỹ đáp ứng nhu cầu cho các công trình dân dụng và công nghiệp.

3.4. Đá, cát xây dựng

Nhu cầu đá xây dựng trong tỉnh thời gian tới khá lớn, theo tính toán: năm 2015 cần khoảng 1.100.000m³ và năm 2020 cần khoảng 1.500.000m³. Do điều kiện của tỉnh không có mỏ đá, cát xây dựng, nên được cung ứng từ các tỉnh lân cận trong khu vực.

Hiện tại, điều kiện giao thông đường thủy từ các tỉnh vùng Đông Nam Bộ đến các tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long, trong đó có Cà Mau rất thuận lợi. Do đó, trên địa bàn tỉnh cần có quy hoạch, đầu tư xây dựng các bến bãi tập kết VLXD để trung chuyển.

3.5. Bê tông

- Đầu tư, phát triển các cơ sở sản xuất bê tông đúc sẵn, trạm trộn bê tông thương phẩm trên địa bàn các huyện, thành phố Cà Mau.

- Phát triển các cơ sở sản xuất cấu kiện bê tông nhỏ thủ công bán cơ giới, sản xuất các loại cọc, tấm đan, tấm bó vỉa hè... phục vụ dân sinh tại các huyện, thành phố Cà Mau (mỗi huyện 2-3 cơ sở); tổng năng lực sản xuất khoảng 2.000m³/năm/huyện.

Đến năm 2020, năng lực sản xuất bê tông của tỉnh khoảng 23.000m³ bê tông đúc sẵn và khoảng 15.000m³ bê tông thương phẩm.

3.6. Tấm xi măng cốt sợi gỗ

Đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất tấm xi măng cốt sợi gỗ, tận dụng phụ phẩm nông nghiệp và lâm nghiệp; trong giai đoạn từ 2016 đến 2020, công suất từ 15 - 20 nghìn m³/năm.

3.7. Một số loại vật liệu khác

- Đầu tư sản xuất các loại gạch lát vỉa hè chất lượng cao (như: gạch lát bê tông, gạch lát bê tông màu, gạch terrazzo...) đáp ứng nhu cầu phát triển đô thị. Đến năm 2020, năng lực sản xuất gạch lát vỉa hè trên địa bàn tỉnh đạt khoảng 340.000m²/năm; trong đó: gạch lát bê tông màu khoảng 190.000m²/năm và gạch terrazzo khoảng 150.000m²/năm.

- Giai đoạn từ năm 2016 - 2020, đầu tư các cơ sở sản xuất vật liệu nhựa, vật liệu polyme composite để phục vụ nhu cầu vật liệu trang trí hoàn thiện công trình.

- Đầu tư dây chuyền chế biến tro xi nhiệt điện khi nhà máy nhiệt điện than Năm Căn được đầu tư xây dựng, nhằm tận dụng phế phẩm làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng và bảo vệ môi trường.

4. Định hướng phát triển sản xuất VLXD đến năm 2030

- Sau năm 2020, tỉnh Cà Mau sẽ xây dựng được nền tảng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trình độ công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng phát triển đến trình độ chung của các nước trong khu vực và thế giới. Trong giai đoạn này, một số ngành cơ khí xây dựng, công nghệ xây lắp đã đạt được trình độ cao và có thể hỗ trợ tích cực cho công nghiệp vật liệu xây dựng.

- Về chủng loại sản phẩm vật liệu xây dựng: sản xuất vật liệu xây dựng mới, chất lượng cao có khả năng thay thế các loại vật liệu xây dựng truyền thống và các loại vật liệu nhập ngoại.

4.1. Vật liệu xây

Tiếp tục duy trì, phát triển sản xuất gạch không nung, gạch bê tông nhẹ; đồng thời, đẩy mạnh việc phát triển sản xuất các loại vật liệu xây không nung khác: cấu kiện 3D, vật liệu composite... đa dạng hóa các loại sản phẩm, về kích thước, màu sắc tạo điều kiện thuận lợi cho người tiêu dùng có nhiều sự lựa chọn.

4.2. Vật liệu lợp

Phát triển sản xuất các loại vật liệu lợp nhẹ, bền, có khả năng chống nóng, chống ồn, không bị rêu mốc, các loại vật liệu lợp thông minh cho khả năng lấy ánh sáng...

4.3. Bê tông

Tiếp tục phát triển sản xuất bê tông cấu kiện (cột điện ly tâm, cọc móng, ống cống, dầm, cột...) đáp ứng nhu cầu xây dựng khu công nghiệp, khu nhà cao tầng, giao thông và các công trình thủy lợi. Phát triển đa dạng các loại bê tông để đáp ứng yêu cầu, nhất là đối với vùng có nền đất yếu như Cà Mau (các loại bê tông nhẹ, bê tông nhẹ cường độ cao, bê tông cách âm, cách nhiệt, bê tông tự đầm, tự chèn...).

4.4. Vật liệu ốp lát với những tính năng đặc biệt dùng ốp lát nội, ngoại thất

Phát triển sản xuất các loại vật liệu dùng để làm sàn như epoxy giả đá, sàn bằng tấm hợp chất polyvinyl clorua lát trực tiếp trên mặt sàn xi măng (tấm có khả năng chịu tải, chống mài mòn cao, chống trơn trượt và chống ồn tốt, trọng lượng nhẹ...). Phát triển sản xuất các loại ván công nghiệp để thay thế gỗ tự nhiên như: sản phẩm WPC (Wood Plastic Composite).

4.5. Vật liệu hợp kim nhôm, nhựa, thạch cao sẽ phát triển sản xuất một số loại

Sản phẩm khung cửa nhôm, khung cửa nhựa; tấm hợp kim nhôm phẳng hoặc cong; tấm trần có khả năng chống cháy; tấm thạch cao đa dạng về chủng loại, có khả năng cách âm, cách nhiệt, chống ẩm và chống cháy...

4.6. Vật liệu cách âm, cách nhiệt

Phát triển sản xuất từ bông sợi khoáng, bông gốm và các loại vật liệu cách nhiệt, cách âm đi từ các nguyên liệu vô cơ và hữu cơ khác.

4.7. Vật liệu phục vụ thi công xây dựng

- Vừa xây trộn sẵn đóng bao, các loại keo, vữa dán gạch, dán đá, chít mạch...

- Về công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng sẽ tiếp tục đầu tư đổi mới, **nhằm** từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo các quy định về môi trường.

- Từ năm 2020, tổ chức sản xuất cần đi theo hướng tập trung, hình thành các tập đoàn sản xuất chuyên sâu vào một sản phẩm vật liệu xây dựng hoặc các tập đoàn sản xuất đa ngành nghề bao gồm nhiều chủng loại sản phẩm để rút gọn đầu mối, nhằm đơn giản hoá cho công tác quản lý và nâng cao hiệu quả sản xuất và kinh doanh. Định hướng phân bố sản xuất vật liệu xây dựng như sau:

+ Phát triển sản xuất vật liệu xây dựng với việc hình thành các khu, cụm công nghiệp vật liệu xây dựng tập trung, sản xuất ra nhiều chủng loại vật liệu xây dựng để tiết kiệm vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng; đồng thời hỗ trợ qua lại việc đào tạo, kỹ thuật, trong đầu tư trang bị phòng thí nghiệm...

+ Tiếp tục đầu tư các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng tại những khu, cụm công nghiệp vật liệu xây dựng đã hình thành trong giai đoạn đến năm 2020; trong đó, sẽ tập trung đầu tư cho những khu, cụm công nghiệp vật liệu xây dựng ở khu vực ngoại thành (thị) và ven nội thành (thị).

+ Từng bước di dời các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng gây ô nhiễm môi trường ra khỏi nội thành, nội thị, các khu đông dân cư tập trung di chuyển vào các khu, cụm công nghiệp tập trung hoặc ra ngoại thành, ngoài thị.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Sở Xây dựng:

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức công bố, công khai Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Cà Mau đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 đến các tổ chức, cá nhân liên quan biết thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND huyện, thành phố Cà Mau tham mưu, đề xuất UBND tỉnh triển khai thực hiện Quy hoạch.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND huyện, thành phố Cà Mau; Thủ trưởng các sở, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử;
- Phòng: XD (Ph), NN-NĐ, TK-TH;
- Lưu: VT, Ktr45/12.



Dương Tiến Dũng